

**BỘ XÂY DỰNG**  
**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**



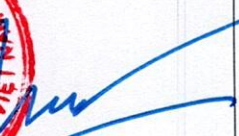
**VIMAWA**

**TCVN ISO 9001:2015**

## **QUY TRÌNH**

**ĐĂNG KÝ NỘI DUNG THAY ĐỔI THÔNG TIN GHI TRONG  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN**

**MÃ HIỆU: QT.VTATPT.13**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>                                                                    | <b>Xem xét</b>                                                                                                                                                               | <b>Phê duyệt</b>                                                                      |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      | Phan Nguyễn Hải Hà                                                                  | Lê Minh Đạo                                                                                                                                                                  | Lê Đỗ Mười                                                                            |
| <b>Chữ ký</b>      |  | <br> |  |
| <b>Chức vụ</b>     | Phó Trưởng phòng<br>VTATPT                                                          | Phó Cục trưởng                                                                                                                                                               | Cục trưởng                                                                            |



|                                                                                   |                                                                                                         |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                              |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay<br/>đổi thông tin ghi trong giấy chứng<br/>nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                         | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                         | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

## THEO DÕI PHÂN PHỐI

|                                          |                                     |                                                             |                                     |
|------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Cục trưởng Lê Đỗ Mười                    | <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Tổ chức cán bộ                                        | <input type="checkbox"/>            |
| Phó Cục trưởng phụ trách                 | <input checked="" type="checkbox"/> | Thanh tra                                                   | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Kế hoạch - Tài chính               | <input type="checkbox"/>            | Phòng Pháp chế                                              | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Hợp tác quốc tế - IMO              | <input type="checkbox"/>            | Phòng Kết cấu hạ tầng                                       | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường | <input type="checkbox"/>            | Bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện   | <input checked="" type="checkbox"/> | Ban ISO                                                     | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Văn phòng                                | <input checked="" type="checkbox"/> |                                                             | <input type="checkbox"/>            |

|                                                                                   |                                                                                                         |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                              |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay<br/>đổi thông tin ghi trong giấy chứng<br/>nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                         | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                         | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

### THEO DÕI SỬA ĐỔI

| Lần sửa | Ngày sửa | Nội dung và hạng mục sửa đổi |
|---------|----------|------------------------------|
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |
|         |          |                              |

|                                                                                   |                                                                                                 |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

## 1. MỤC ĐÍCH

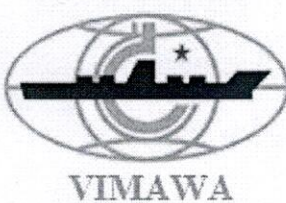
Quy định thống nhất về trình, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về cấp Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

## 2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện thủ tục hành chính cấp Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký, mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Thông tư 189/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải;
- Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

|                                                                                   |                                                                                                 |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

#### 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

Đăng ký tàu biển là việc cơ quan có thẩm quyền về đăng ký tàu biển tại Việt Nam thực hiện ghi, lưu trữ các thông tin về tàu biển vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam và cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu biển theo quy định tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký, mua, bán, đóng mới tàu biển và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Đăng ký tàu biển bao gồm các hình thức sau:

- a) Đăng ký tàu biển không thời hạn;
- b) Đăng ký tàu biển có thời hạn;
- c) Đăng ký thay đổi;
- d) Đăng ký tàu biển tạm thời;
- đ) Đăng ký tàu biển đang đóng;
- e) Đăng ký tàu biển loại nhỏ.

Đăng ký thay đổi là việc đăng ký tàu biển khi tàu biển đó đã được đăng ký vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam nhưng có sự thay đổi về tên tàu, tên chủ tàu, địa chỉ chủ tàu, thông số kỹ thuật, công dụng của tàu, cơ quan đăng ký tàu biển, tổ chức đăng kiểm tàu biển.

Cảng đăng ký hoặc nơi đăng ký của tàu biển là tên cảng biển hoặc tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan thực hiện đăng ký tàu biển đặt trụ sở, sau đây gọi chung là nơi đăng ký.

Tuổi của tàu biển được tính bằng số năm và bắt đầu từ ngày đặt sống chính của tàu; trường hợp không xác định được ngày đặt sống chính thì tính từ ngày việc lắp ráp thân vỏ tàu đạt được 50 tấn khối lượng hoặc bằng 01% khối lượng toàn bộ ước tính của số vật liệu sử dụng làm thân vỏ tàu biển, lấy trị số nào nhỏ hơn.

- *Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả* là bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

- *TN&TKQ*: tiếp nhận và trả kết quả.
- *VTATPT*: Vận tải an toàn và phương tiện.
- *GCN*: Giấy chứng nhận đăng ký.
- *TTHC*: Thủ tục hành chính.
- *NLTT*: Người làm thủ tục.

|                                                                                   |                                                                                                 |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

- *Quy chế một cửa*: Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

## **5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

### **5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính**

- Tàu biển đã được đăng ký vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam nhưng có sự thay đổi về tên tàu, tên chủ tàu, địa chỉ chủ tàu, thông số kỹ thuật, công dụng của tàu, cơ quan đăng ký tàu biển, tổ chức đăng kiểm tàu biển.

- Chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi, chủ tàu phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi.

### **5.2. Thành phần hồ sơ**

- Tờ khai đề nghị đăng ký nội dung thay đổi theo Mẫu;
- Thành phần hồ sơ tương ứng với nội dung đề nghị thay đổi;
- Bản chính giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đã cấp hoặc bản chính giấy chứng nhận xóa đăng ký trong trường hợp chuyển cơ quan đăng ký; trường hợp tàu đang hoạt động trên biển hoặc đang ở nước ngoài thì có thể sử dụng bản sao nhưng chủ tàu phải cam kết và nộp bản gốc trong vòng 30 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký mới được cấp;
- Nếu tàu biển đang được thế chấp thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người nhận thế chấp tàu biển đó.

**5.3. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) hồ sơ.

**5.4. Thời gian xử lý:** 02 (hai) ngày làm việc.

**5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

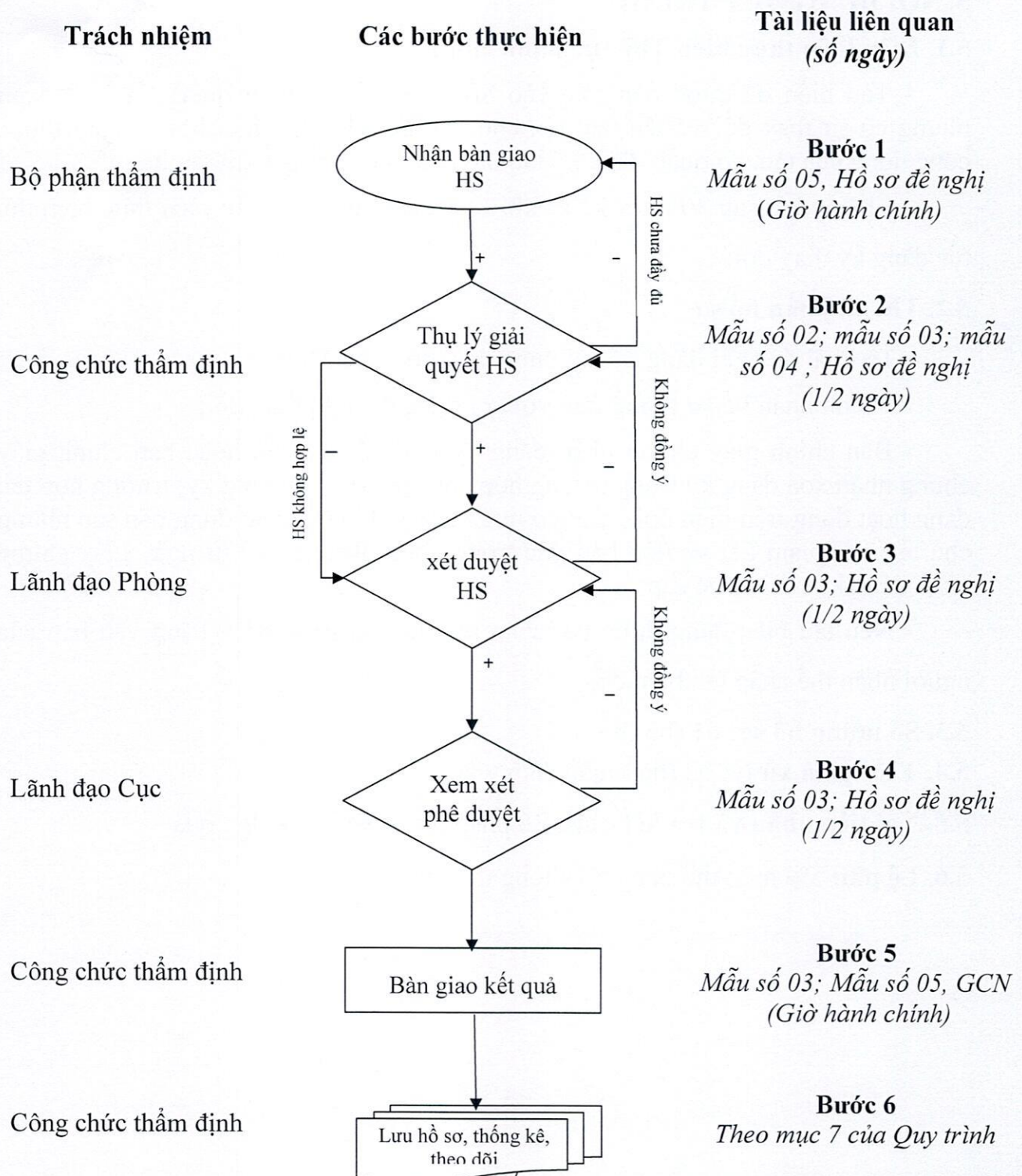
**5.6. Lệ phí:** 5% mức thu đăng ký không thời hạn

|                                                                                   |                                                                                                 |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

## 5.7. Quy trình xử lý công việc

### 5.7.1. Lưu đồ dòng chảy

#### Sơ đồ dòng chảy



|                                                                                   |                                                                                                 |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

### 5.7.2. Diễn giải lưu đồ

| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trình tự                       | Trách nhiệm                | Thời gian             | Biểu mẫu/<br>Kết quả                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|
| <b>B1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Nhận bàn giao hồ sơ</b>     | <i>Bộ phận thẩm định</i>   | <i>Giờ hành chính</i> | <i>Mẫu số 05; Hồ sơ đề nghị</i>                                        |
| <p>Bộ phận thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế một cửa.</p> <p>Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                |                            |                       |                                                                        |
| <b>B2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Thụ lý giải quyết hồ sơ</b> | <i>Công chức thẩm định</i> | <i>1/2 ngày</i>       | <i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04; Hồ sơ cấp GCN; BM.VTATPT.06.01</i> |
| <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Lãnh đạo bộ phận thẩm định, công chức được phân công thuộc Phòng VTATPT (công chức bộ phận thẩm định) kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.</li> <li>* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức đã thẩm định hồ sơ ký xác nhận vào góc hồ sơ và thực hiện bước in giấy chứng nhận đăng ký.</li> <li>- Công chức bộ phận thẩm định hồ sơ nhập thông tin vào sổ đăng ký tàu biển quốc gia (BM.VTATPT.06.01) và phần mềm đăng ký tàu biển, in GCN.</li> </ul> |                                |                            |                       |                                                                        |

|                                                                                   |                                                                                                 |                       |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |  |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |  |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |  |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                          |                                           |        |                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|--------|--------------------------|
| <p>- Trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn <b>chậm nhất 01 ngày</b> trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận &amp; Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.</p> <p>Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận &amp; Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.</p> |                          |                                           |        |                          |
| <b>B3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Xét duyệt hồ sơ</b>   | Lãnh đạo<br>P. VTATPT                     | ½ ngày | Mẫu số 03; Hồ sơ đề nghị |
| <p>Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;</li> <li>- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          |                                           |        |                          |
| <b>B4</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Xem xét phê duyệt</b> | Lãnh đạo<br>Cục/ Lãnh đạo Phòng<br>VTATPT | ½ ngày | Mẫu số 03; Hồ sơ đề nghị |
| <p>Lãnh đạo Cục/Lãnh đạo Phòng thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển Bộ phận TN&amp;TKQ trả kết quả cho NLTT;</li> <li>- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.</li> </ul> <p><b>Lưu ý đối với các TTHC Trưởng phòng VTATPT đã được Cục trưởng ủy quyền ký cấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng phòng VTATPT có trách nhiệm thực hiện các bước B3-B4 của quy trình;</li> <li>- Trường hợp Trưởng phòng không có mặt tại cơ quan từ 01 ngày làm việc trở lên,</li> </ul>                                                                                                   |                          |                                           |        |                          |

|                                                                                   |                                                                                                 |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |

*lãnh đạo phòng được Trưởng phòng ủy quyền phải thực hiện đầy đủ các bước: B3; B4 của quy trình.*

|           |                         |                            |                       |                                  |
|-----------|-------------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------|
| <b>B5</b> | <b>Bàn giao kết quả</b> | <i>Công chức thẩm định</i> | <i>Giờ hành chính</i> | <i>Mẫu số 03; Mẫu số 05; GCN</i> |
|-----------|-------------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------|

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu; hướng dẫn người nhận kết quả thực hiện thanh toán phí và trả kết quả cho người dân.

Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

|           |                                              |                                   |                      |                                 |
|-----------|----------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------|---------------------------------|
| <b>B6</b> | <b>Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi</b> | <i>BP TN&amp;TKQ và P. VTATPT</i> | <i>Theo quy định</i> | <i>Theo mục 7 của Quy trình</i> |
|-----------|----------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------|---------------------------------|

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

**Lưu ý:** Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

## 6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

| TT | Mã hiệu         | Tên Biểu mẫu/ phụ lục        |
|----|-----------------|------------------------------|
| 1. | BM.VTATPT.06.01 | Sổ đăng ký tàu biển quốc gia |

|                                                                                   |                                                                                                 |                       |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                                                      |                       |  |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển</b> | Ngày ban hành: 5/2025 |  |
|                                                                                   |                                                                                                 | Lần ban hành: 01      |  |
|                                                                                   |                                                                                                 | Mã hiệu: QT.VTATPT.13 |  |

## 7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

| Stt | Tên hồ sơ                                                                            | Mã số           | Thời gian lưu | Bộ phận lưu                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|---------------------------------|
| 1.  | Sổ đăng ký tàu biển quốc gia                                                         | BM.VTATPT.06.01 | Theo quy định | Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả |
| 2.  | Hồ sơ đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển | Theo quy định   |               | Bộ phận thẩm định               |

*Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.*

**ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN**

Số: .....

Loại hình đăng ký: ☐ Không thời hạn ☐ Có thời hạn ☐ Loại nhỏ**I. SỞ HỮU TÀU**

Tên tàu: ..... Hô hiệu ..... Số IMO ..... Mã nhận dạng MMSI:

Chủ tàu (tên; địa chỉ; điện thoại; fax, tỉ lệ sở hữu tàu):  
.....

Nguồn gốc (đóng mới, mua bán, tặng cho, thay đổi đăng ký): .....

Tên tàu cũ (nếu có): ..... Hô hiệu ..... Số IMO .....

Chủ tàu (tên; địa chỉ; điện thoại; fax):.....

**II. ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT CỦA TÀU**

Loại tàu: .....Kiểu máy chính: .....

Cấp tàu: ..... Số lượng/Tổng công suất: ..... KW

Năm đóng: ..... Tốc độ tàu: ..... hải lý/giờ

Nơi đóng: ..... Định biên thuyền bộ tối thiểu: .....T/viên

Năm hoán cải: .....Cơ quan đăng kiểm: .....

Nơi hoán cải: ..... Số đăng kiểm của tàu: .....

Vật liệu đóng tàu: ..... Nơi đăng ký: .....

Chiều dài lớn nhất: .....m Cơ quan đăng ký .....

Chiều rộng: ..... m Ngày đăng ký mang cờ quốc tịch: .....

Chiều cao mạn: ..... m Số GCN đăng ký: .....

Mớn nước mùa hè: ..... m Ngày đăng ký sở hữu: .....

Trọng tải toàn phần: .....Tấn Số GCN đăng ký: .....

Dung tích toàn phần: .....GT Ngày cấp lại GCN đăng ký: .....

Dung tích thực dụng: .....Tấn Số GCN đăng ký cấp lại: .....

Số lượng hành khách chở được: ..... người Lần cấp:.....

Người khai thác tàu (tên; địa chỉ; điện thoại;  
fax).....

### III. ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP TÀU BIỂN, XÓA ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP TÀU BIỂN

| Ngày / tháng / năm | Người đề nghị | Nội dung đăng ký | Số GCN |
|--------------------|---------------|------------------|--------|
|                    |               |                  |        |
|                    |               |                  |        |
|                    |               |                  |        |
|                    |               |                  |        |
|                    |               |                  |        |
|                    |               |                  |        |
|                    |               |                  |        |

### IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN

| Ngày / tháng / năm | Lý do | Nội dung | Số GCN |
|--------------------|-------|----------|--------|
|                    |       |          |        |
|                    |       |          |        |
|                    |       |          |        |

### V. XÓA ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN

| Ngày / tháng / năm | Lý do xóa đăng ký | Số GCN xóa đăng ký |
|--------------------|-------------------|--------------------|
|                    |                   |                    |
|                    |                   |                    |